

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 3356/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 25 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng thuộc diện
bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 55/TTr-SLĐTBXH ngày 20/9/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, như sau:

1. Đối tượng trợ giúp:

1.1. Đối tượng thuộc diện trợ giúp thường xuyên: Bao gồm các đối tượng thuộc diện quy định tại Điều 4, Điều 5, Chương 2, Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ và quy định tại điểm 1, 2, 3 Điều 1, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ.

1.2. Đối tượng được trợ giúp đột xuất (một lần): Bao gồm các đối tượng thuộc diện quy định tại Điều 6, chương II, Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ.

2. Mức trợ giúp:

2.1. Mức chuẩn để xác định mức trợ giúp xã hội hàng tháng bằng mức được quy định tại Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 là 180.000 đồng/người/tháng - hệ số 1.

2.2. Mức trợ giúp cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp thường xuyên:

Các đối tượng thuộc diện trợ giúp thường xuyên được trợ giúp hàng tháng theo hệ số tương ứng quy định tại Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ.

2.3. Mức trợ giúp cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp đột xuất (một lần):

a) Đối với hộ gia đình:

- Hộ gia đình có người chết, mất tích: 4.500.000 đồng/người
- Hộ gia đình có người bị thương nặng: 1.500.000 đồng/người.
- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng: 6.000.000 đồng/hộ.
- Hộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét: 6.000.000 đồng/hộ.
- Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hỏng nặng hoặc phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét sống ở cùng khó khăn thuộc danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định: 7.000.000 đồng/hộ.

b) Đối với cá nhân:

- Trợ giúp cứu đói: 15kg gạo/người/tháng trong thời gian từ 1 - 3 tháng.
- Người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị thương nặng gia đình không biết để chăm sóc: 1.500.000 đồng/người.
- Người lang thang xin ăn trong thời gian tập trung chờ đưa về nơi cư trú: 15.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 30 ngày. Trường hợp đặc biệt cần phải kéo dài thì thời gian được hưởng trợ cấp tối đa không quá 90 ngày và mức trợ cấp bằng mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

c) Đối với người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị chết gia đình không biết để mai táng được UBND cấp xã, bệnh viện, cơ quan, đơn vị, tổ chức mai táng thì cơ quan, đơn vị đứng ra tổ chức mai táng được hỗ trợ kinh phí là 3.000.000 đồng.

2.3. Chế độ đối với các đối tượng ở cơ sở bảo trợ xã hội công lập:

Các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở xã hội công lập, ngoài các khoản trợ cấp quy định tại điểm 1, điểm 2 Điều 10 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ sửa đổi theo khoản 6, 7 Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ còn được trợ cấp để mua sắm tư trang, vật dụng phục vụ cho sinh hoạt đời sống thường ngày; trợ cấp để mua thuốc chữa bệnh thông thường; trợ cấp vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ. Hàng năm căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Sở Tài chính đề xuất trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

3.1. Nguồn kinh phí trợ giúp cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ, được sửa đổi theo khoản 9 Điều 1 Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ.

3.2. Nguồn kinh phí để trợ giúp cho các đối tượng thuộc diện trợ giúp đột xuất (một lần):

- Từ nguồn hỗ trợ của các đoàn thể xã hội và tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các cấp chính quyền tự cân đối trong nguồn dự phòng đã bố trí dự toán hàng năm, trường hợp nguồn dự phòng ngân sách các cấp không đủ để thực hiện cứu trợ đột xuất thì UBND cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh.

4. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính hướng dẫn triển khai và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 16/5/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (Đã ký)